

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2023

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày .../01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày .../01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày tháng 01 năm 2023 của Chính phủ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày ... tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày .../01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày .../01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, khẳng định tiến trình phục hồi bền vững và thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh COVID-19 của nước ta. Tình hình thế giới, trong nước biến động nhanh, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức, các yếu tố bất lợi xuất hiện ngày càng tăng. Tuy nhiên, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quyết liệt, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, thống nhất trong điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ, chia sẻ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và phương châm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả” để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ các vướng mắc, triển khai các giải pháp đột phá để phát huy nguồn lực tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước khắc phục hiệu quả các hạn chế, khó khăn và từ yêu cầu mới đặt ra trong việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; xây dựng, mở rộng, hoàn

thiện hạ tầng số, nền tảng số, tài nguyên số, thực hiện chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số, kinh tế số ngành tài nguyên và môi trường;

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, là năm bản lề thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo để thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường hơn, cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội; khó khăn, thách thức xuất hiện ngày càng nhiều hơn; kinh tế toàn cầu xu hướng tăng trưởng chậm lại, nguy cơ suy thoái rõ ràng hơn; nhiều dự báo về tăng trưởng kinh tế thế giới ngày càng kém lạc quan và thận trọng hơn. Lạm phát tiếp tục ở mức cao, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất kéo dài tại nhiều quốc gia. Rủi ro, bất ổn trên thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản trên toàn cầu gia tăng. Những vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh thông tin cùng tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ... vẫn cần được quan tâm đặc biệt.

Ở trong nước, kinh nghiệm, năng lực, và khả năng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh được tích lũy, nâng lên; các hoạt động kinh tế, xã hội chuyển từ thích ứng, phục hồi sang phát triển nhanh, ổn định hơn. Tuy nhiên, những hạn chế, bất cập, vấn đề tích tụ, tồn đọng lâu ngày bộc lộ rõ nét hơn trước tác động của bối cảnh bất định; Cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm; năng suất lao động chưa cao; thị trường bất động sản biến động phức tạp, còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được tháo gỡ, xử lý dứt điểm, kịp thời; niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân giảm sút. Hoạt động sản xuất kinh doanh có xu hướng suy giảm, gặp nhiều thách thức khi một số thị trường xuất khẩu, đối tác lớn bị thu hẹp, đồng thời khó khăn trong tiếp cận và huy động vốn. Trong khi đó, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

Trong bối cảnh đó, để phát huy hiệu quả quản lý, sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu cho phát triển đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn 2021 - 2025, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2023 ngành tài nguyên và môi trường tập trung chủ yếu vào: (1) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế về quản lý tài nguyên nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư; tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp thu hoàn thiện dự án Luật đất đai trình Quốc hội thông qua trong năm 2023; (2) Phát huy các nguồn lực về tài nguyên; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; (3) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; kiểm soát, giám sát chặt chẽ nguồn thải, xử lý các cơ sở ô nhiễm nghiêm trọng; đẩy mạnh việc phân loại rác tại nguồn, thiết lập mạng lưới các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung theo hướng liên vùng, liên tỉnh; (4) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư,

hiện đại hóa đồng bộ hệ thống quan trắc, truyền tin, dự báo khí tượng thủy văn cảnh báo, dự báo, cảnh báo sớm các nguy cơ thiên tai, trượt lở đất đá, lũ quét, sạt lở, biển xâm thực. Thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển phát triển hạ tầng, các mô hình phát triển; (5) Thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023

Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đặt ra:

(1) Trình Quốc hội dự án Luật đất đai (sửa đổi), trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trình Chính phủ dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); tổng kết đánh giá lập đề nghị sửa đổi Luật khoáng sản; ban hành các văn bản dưới Luật giải quyết các vướng mắc đặt ra từ thực tiễn.

(2) Hoàn thành việc lập và phê duyệt các quy hoạch quốc gia, các quy hoạch ngành; kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030.

(3) Đơn giản hóa 10-15% thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ thủ tục trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với các thủ tục đủ điều kiện trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90%-100% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 63/63 tỉnh thành phố kết nối liên thông thủ tục thanh toán nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế, tổ chức tín dụng. **(Vụ Pháp chế đề xuất mục tiêu này)**

(4) Đưa vào vận hành hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường trọng tâm là cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, tập trung, kết nối liên thông giữa các ngành, cổng thông tin địa lý quốc gia, dữ liệu quan trắc, điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường **(Cục Chuyển đổi số và dữ liệu TNMT đề xuất)**.

(5) Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường; thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm minh các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, nhũng nhiễu trong quản lý tài nguyên và môi trường; giải quyết căn bản tình trạng lãng phí đất đai, tài nguyên; chỉ số hài lòng của người dân doanh nghiệp đối với thủ tục đất đai và môi trường tăng 5-6%, tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh sự phiền hà trong thực hiện thủ tục hành chính giảm 7-10%. **(Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất)**

(6) Nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, nguồn thu từ đất đai chiếm 12% - 15% thu ngân sách nội địa; chỉ số “đăng ký đất đai” và “Chất lượng quản lý hành chính đất đai (B3)” tăng 1 bậc. **(Tổng cục quản lý đất đai đề xuất)**

(7) Cải thiện các chỉ số thành phần môi trường; 91% khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 90% chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 30% rác thải sinh hoạt được xử lý theo mô hình đốt rác, phát điện, tái chế thay cho chôn lấp. Nâng hạng chỉ số Chất lượng môi trường (C4) lên 10 bậc. **(Tổng cục Môi trường đề xuất)**

(8) 80% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến; 100% các giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước được cập nhật, quản lý, theo dõi thống nhất từ trung ương đến địa phương vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ TN&MT (khoảng gần 30.000 giấy phép); khoảng 600 hồ chứa thủy điện, thủy lợi được xác định và công bố dòng chảy tối thiểu sau đập; **(Cục Quản lý tài nguyên nước đề xuất)**

(9) 50% số trạm quan trắc khí tượng thủy văn được tự động hóa để từng bước hình thành mạng lưới quan trắc KTTV hiện đại và tự động hoàn toàn, kết nối, chia sẻ số liệu với các nước trong khu vực, trên thế giới; 100% thiên tai bão, lũ, được giám sát, dự báo, cảnh báo kịp thời, đủ độ tin cậy; hình thành mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn kết nối trong lưu vực sông Mê Công; tăng cường năng lực giám sát môi trường, khí tượng thủy văn. **(Tổng cục Khí tượng thủy văn đề xuất)**

(10) 40% diện tích vùng biển được điều tra cơ bản ở tỷ lệ bản đồ 1:500.000 tài nguyên, môi trường biển; 70% diện tích đất liền được lập bản đồ địa chất khoáng sản ở tỷ lệ 1:50.000; trên 50% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành điều tra tài nguyên đất. **(Tổng cục Biển và Hải đảo đề xuất)**

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, giải quyết tốt hơn quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với BĐKH (Vụ Pháp chế bổ sung, hoàn thiện)

2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi, thượng tôn pháp luật; tập trung thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm minh các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí, các hành vi nhũng nhiễu trong thực thi công vụ (Thanh tra Bộ rà soát, bổ sung, hoàn thiện)

2.3. Xây dựng tài nguyên số, hạ tầng số, thực hiện chuyển đổi, phát triển kinh tế số ngành tài nguyên và môi trường (Cục Công nghệ thông tin và dữ liệu TNMT rà soát bổ sung)

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách: ban hành hoặc trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số.

- Bảo đảm, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ hành chính công qua Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin một cửa điện tử kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chỉ số đánh giá của Liên Hợp quốc về Chính phủ điện tử Việt Nam. Công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng thông qua trực liên thông văn bản, hệ thống điều hành, hệ thống thông tin báo cáo kết nối từ Trung ương đến địa phương. Triển khai Thiết lập trung tâm điều hành thông minh toàn ngành đảm bảo các hoạt động chỉ đạo điều hành chung, kết nối với Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố.

- Xây dựng, hoàn thiện nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số

+ Triển khai, vận hành hạ tầng số tập trung, sử dụng chung trên nền tảng điện toán đám mây ổn định, an toàn; kết nối với hạ tầng số quốc gia. Xây dựng các nền tảng số phục vụ hoạt động của ngành; kết nối sử dụng chung các nền tảng số, hệ thống quy mô quốc gia.

+ Xây dựng nền tảng dữ liệu số ngành: bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, các hoạt động quản lý, chuyên môn nghiệp vụ của ngành hoàn toàn dựa trên dữ liệu, thông tin. Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), cung cấp các dịch vụ bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm triển khai xây dựng và huy động sự tham gia của xã hội trong sự nghiệp Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường. Hình thành các nền tảng dữ liệu số quốc gia kết nối các bộ, ngành, địa phương phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội.

+ Xây dựng các ứng dụng, dịch vụ ngành: triển khai các công nghệ chủ chốt kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (Blockchain)... đáp ứng nhu cầu thu nhận, quản lý lưu trữ, phân tích xử lý thông minh cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ mọi hoạt động của ngành.

+ Thực hiện toàn diện các biện pháp giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, hệ thống phòng chống mã độc; triển khai hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; hệ thống phòng chống mã độc và Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

+ Phát triển nhân lực kỹ thuật số: đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu cho công chức, viên chức, người lao động để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc số. Thu hút, sử dụng, đãi ngộ lực lượng chuyên

môn cao về công nghệ số.

2.4. *Kiến toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới nghiên cứu khoa học, hợp tác, hội nhập quốc tế*

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các đề án, nhiệm vụ cụ thể thuộc Chương trình, Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Chương trình công tác năm 2023 của Ban Cán sự đảng Bộ; trong đó, trọng tâm là việc triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ; triển khai nhiệm vụ Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; tiếp tục xây dựng, ban hành các Thông tư về tổ chức bộ máy và vị trí việc làm.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế liên quan tới công tác cán bộ; rà soát, triển khai thực hiện công tác luân chuyển, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2023 - 2026 và xây dựng quy hoạch giai đoạn 2026 - 2031; xây dựng đề án tinh giản biên chế của đơn vị giai đoạn 2022 - 2030; thực hiện Kế hoạch số 444-KH/BCSĐTNTM ngày 14/11/2018 của Ban Cán sự đảng, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện Chương trình hành động số 145-CTr/BCSĐTNTM ngày 02/02/2017 của Ban Cán sự đảng, Đảng ủy Bộ thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng; Kế hoạch 232-KH/BCSĐTNTM ngày 01/4/2022 của Ban Cán sự đảng thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021 - 2025; Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030” theo tiến độ.

Tập trung đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả; kiểm tra công tác CCHC đối với các đơn vị trực thuộc Bộ theo kế hoạch; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

3. *Nhiệm vụ từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành*

3.1. *Về Quản lý tài nguyên đất đai*

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, giải quyết tốt hơn quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và

xã hội trong quản lý, sử dụng đất đai Xây dựng, trình Quốc hội Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ đồng bộ, thống nhất để quản lý, sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh vận hành các quan hệ đất đai theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, chuyển sang nền hành chính phục vụ, hiện đại lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm. Thúc đẩy các giao dịch về quyền sử dụng đất, phát triển thị trường bất động sản công khai, lành mạnh. Giải quyết hiệu quả tình trạng lãng phí, thất thoát, khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai; đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền lợi của người sử dụng đất, nhất là đối với người được Nhà nước giao đất nông nghiệp, đối tượng dễ tổn thương; đời sống, việc làm cho người có đất thu hồi.

Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật giải quyết ngay các vướng mắc đặt ra từ thực tiễn qua rà soát, đánh giá của các địa phương. Ban hành hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn tiệm cận các nước tiên tiến trong khu vực. Cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tiếp tục phân cấp thẩm quyền đi đôi với kiểm tra giám sát, kiểm soát việc thực thi. Thực hiện thí điểm một số chủ trương chính sách, pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát huy tối đa nguồn lực đất đai trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng

Triển khai hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025. Tập trung xây dựng hoàn thành Chiến lược sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phát huy các nguồn lực từ đất đai trong tầm nhìn dài hạn, đảm bảo không gian sinh tồn, sinh thái và không gian phát triển, tăng đóng góp cho tăng trưởng kinh tế; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Tập trung rà soát tình trạng lãng phí đất đai, đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh; các dự án vi phạm pháp luật đất đai; các dự án không sử dụng đất hoặc chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng, để hoang hóa gây lãng phí đất đai; các dự án có vướng mắc sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,... trên phạm vi cả nước lập các tổ công tác liên ngành của Trung ương và địa phương xử lý, giải quyết đưa quỹ đất vào sử dụng hiệu quả, giải phóng nguồn lực cho phát triển kinh tế, góp phần ổn định chính trị, xã hội.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai, cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, chỉ số “đăng ký đất đai” và “chất lượng quản lý hành chính đất đai”. Đưa vào vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, đa mục tiêu; tập trung nguồn lực đầu tư, thống nhất chỉ đạo để trong 3 năm tới hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, một trong 6 cơ sở dữ liệu quốc gia trong phát triển chính phủ điện tử. Kết nối liên thông thực hiện thủ tục hành chính về đất đai với

cơ quan thuế, tổ chức tín dụng.

- Tăng cường kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương; chủ động, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Tập trung thanh tra xử lý nghiêm minh các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ để giải quyết tình trạng những nhiễu gây bức xúc trong dư luận; dự án được giao đất nhưng chậm đưa vào sử dụng, đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; tổ chức được giao đất, cho thuê đất có nguồn gốc đất công; việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong thực thi, hoàn thiện chính sách, pháp luật. Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai. Chuyển hoạt động thanh tra, kiểm tra từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Thiết lập các kênh thông tin (đường dây nóng, thư điện tử, hệ thống hỏi đáp,...) theo dõi, đánh giá, phản hồi về công tác quản lý đất đai ở từng địa phương và chất lượng dịch vụ công về đất đai. Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch thanh tra hàng năm, thiết lập cơ chế trao đổi thông tin để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa Bộ ngành và địa phương trong lĩnh vực đất đai.

- Về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án: Ưu tiên và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng do Quốc hội, Chính phủ giao (dự án “Hoàn chỉnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các huyện biên giới đất liền”; dự án “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng”; dự án “Điều tra đánh giá đất đai cả nước, các vùng kinh tế - xã hội”...), đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính được phân bổ.

3.2. Nâng cao vai trò quản lý, giải quyết hài hòa các mục tiêu khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước và bảo đảm an ninh nguồn nước

Hoàn thành xây dựng, trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Tập trung xây dựng, trình Thủ tướng phê duyệt quy hoạch tổng hợp lưu vực sông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (Lưu vực sông Đồng Nai, Ba, Vu Gia – Thu Bồn).

Theo dõi, giám sát trực tuyến vận hành các hồ chứa thủy điện lớn; Theo dõi, giám sát biến động về dòng chảy, chất lượng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới; Quản lý các hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025. Hoàn thành và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát việc khai thác sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước trên phạm vi toàn quốc. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tổng thể về an ninh tài nguyên nước, đề xuất các giải pháp trừ nước thông qua các giải pháp phi công trình. Tập trung triển khai, thực hiện việc cấp phép và cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất, trong đó trọng tâm là các công trình thủy lợi lớn, đa mục tiêu. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế điều phối, giám sát liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông. Quan trắc, theo dõi, chia sẻ thông tin về các hoạt động khai thác, sử dụng nước ở ngoài biên giới phía thượng nguồn lưu vực sông Hồng, sông Mê Công. Đề xuất và triển khai các chủ trương, đối sách trong chia sẻ tài nguyên nước xuyên biên giới.

3.3. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản; tăng cường điều tra địa chất phục vụ quy hoạch kinh tế - xã hội, phát triển không gian ngầm, giảm nhẹ tác động tại biến địa chất trong điều kiện biến đổi khí hậu

Thực hiện Dự án tổng kết thi hành Luật Khoáng sản và xây dựng dự án Luật Địa chất và tài nguyên khoáng sản (sửa đổi); xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản 2010. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và tổng kết thực hiện Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011; xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/NQ-TW của Bộ Chính trị và xây dựng Chiến lược khoáng sản đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nghiên cứu, điều tra môi trường địa chất và tai biến địa chất dựa trên cơ sở đó dự báo các nguy cơ tai biến địa chất như sạt lở, sụt lún, động đất đánh giá tiềm năng tài nguyên từng loại, nhóm khoáng sản quan trọng, di sản địa chất, công viên địa chất. Dự báo nhu cầu, tập trung điều tra, đánh giá tiềm năng các loại khoáng sản chiến lược nhanh chóng đưa kết quả điều tra khoáng sản, phát hiện các mỏ mới vào đầu giá.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản nhất là đối với công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản và môi trường.

3.4. Quản lý tài nguyên biển và hải đảo

- Kiện toàn bộ máy nhân sự theo yêu cầu mới nhằm đảm bảo thực hiện chức năng quản lý tổng hợp, thống nhất về biển và hải đảo từ trung ương đến địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên môn cao; Tổ chức và vận hành có hiệu quả các hoạt động của Văn phòng Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quản lý nhà nước tổng hợp, thống nhất về biển và hải đảo. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp trong quản lý nhà nước về biển và hải đảo.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36/NQ-TW; Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018; Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển và hải đảo; Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2020 phê duyệt Đề án hợp tác quốc tế về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030; Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030,...

- Tăng cường quản lý nhà nước về khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài nguyên biển và hải đảo; quản lý tốt công tác giao khu vực biển.

- Xây dựng và triển khai tốt các dự án điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025. Tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quyết định số 1981/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; rà soát các định mức kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành để xây dựng bộ đơn giá về lĩnh vực biển và hải đảo.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động có nguy cơ và đang gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường biển và hải đảo; đặc biệt là các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở nuôi

trồng và chế biến thủy sản, các hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch dọc theo bờ biển, trên các đảo. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường biển, lực lượng cảnh sát môi trường, bộ đội biên phòng và cảnh sát biển trong thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

- Xây dựng và triển khai các dự án thuộc Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.5. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; kiểm soát, giám sát chặt chẽ nguồn thải, xử lý các cơ sở ô nhiễm nghiêm trọng; đẩy mạnh việc phân loại rác tại nguồn, thiết lập mạng lưới các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung theo hướng liên vùng, liên tỉnh

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật BVMT 2020, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của địa phương người dân và doanh nghiệp để có hướng dẫn kịp thời. Tập trung rà soát, đánh giá và trình ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cho phù hợp với các quy định trong giai đoạn mới. Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về môi trường hướng tới mục tiêu tiệm cận với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo người dân được sống trong môi trường tốt nhất.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động đánh giá môi trường chiến lược với các chiến lược, quy hoạch, đánh giá tác động đối với các dự án đầu tư phát triển, trọng tâm là triển khai đồng bộ, hiệu quả các chế định mới của Luật nhằm sàng lọc dự án đầu tư và chủ động phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ xảy ra ô nhiễm, đặc biệt các dự án có yếu tố nhạy cảm liên quan đến bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, chuyển đổi đất rừng; thiết lập cơ chế công khai nội dung báo cáo ĐTM để tham vấn rộng rãi ý kiến của các cá nhân, tổ chức trong quá trình thẩm định báo cáo ĐTM; xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với một số loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn thải từ các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ thông qua duy trì, tăng cường hiệu quả mô hình tổ giám sát “04 bên”; Kiểm soát, giám sát chặt chẽ khu vực tập trung nhiều nguồn thải tại các KCN, CCN, làng nghề, lưu vực sông..; Triển khai kế hoạch giám sát, xử lý khu vực, điểm nóng về môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về BVMT, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường. Duy trì và tăng cường hiệu quả Đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường của trung ương và địa phương.

- Lập và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường các cấp và tại các cơ sở có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường. Quan trắc, theo dõi, chủ động phòng ngừa, ứng phó các sự cố ô nhiễm môi trường.

3.6. Hiện đại hóa công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển KT-XH, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

Tập trung phát triển ngành KTTV toàn diện đồng bộ theo hướng hiện đại hoá và tự động hóa, có đủ năng lực quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật KTTV trong phạm vi cả nước, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo KTTV, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, cấp báo động lũ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và phục vụ phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới.

Tiếp tục rà soát hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật khí tượng thủy văn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lập quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; triển khai Chiến lược phát triển ngành KTTV giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045. Đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia với mạng lưới trạm KTTV quốc gia để giảm bớt sự đầu tư chồng chéo, không hiệu quả. Đầu tư phát triển mạng lưới quan trắc KTTV theo Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai đề án tổng thể Đề án tổng thể quản lý thông tin-cảnh báo sớm trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khu vực miền núi và trung du.

Xây dựng, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật: Thông tư quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải; Hướng dẫn lập báo cáo ứng phó với BĐKH; Hướng dẫn cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về BĐKH; các Quy định kỹ thuật về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; về xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu BĐKH; Triển khai xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, các báo cáo cấp quốc gia đệ trình UNFCCC

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới về BĐKH. Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban chỉ đạo COP26, hỗ trợ hoạt động của Tổ công tác giúp việc cho Ban chỉ đạo. Cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) năm 2023, xây dựng báo cáo kỹ thuật đối với Kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) và Thông báo Thích ứng của Việt Nam phù hợp lộ trình phát thải ròng bằng “0” và các cam kết của Việt Nam tại COP26, dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2022 để kịp thời công bố tại Hội nghị COP27. Triển khai xây dựng Đề án Việt Nam tham gia Hội nghị COP27 tại Ai Cập.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật và công tác ứng phó với biến đổi khí hậu tại các địa phương.

3.7. Hiện đại hóa hạ tầng không gian địa lý; ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát tài nguyên và môi trường

Hoàn thành các nhiệm vụ: Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính; Hoàn chỉnh Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia Việt Nam; Xây dựng bộ bản đồ chuẩn và cơ sở dữ liệu bản đồ biên giới quốc gia Việt Nam - Lào; Xây dựng các điểm mốc cơ sở theo đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam; Đầu tư hạ tầng xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia phục vụ xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và Chính phủ điện tử bàn giao dữ liệu cho các Bộ, ngành, địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương, phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và các nhu cầu của xã hội.

Tổng hợp nhu cầu thu nhận ảnh viễn thám năm 2023; Cập nhật tình hình thu nhận ảnh viễn thám VNREDSat-1 hàng tuần, theo dõi lịch vệ tinh để đặt chụp ảnh VNREDSat-1 hàng ngày; theo dõi tình hình thu nhận ảnh SPOT6, SPOT7

Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác điều tra cơ bản về tài nguyên, phát triển nông nghiệp, quản lý, giám sát nguồn nước xuyên biên giới, giám sát về môi trường biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở, giám sát khai thác mỏ trái phép.

Cung cấp dữ liệu viễn thám quang học độ phân giải cao (VNREDSat-1, SPOT 6/7) phủ trùm lãnh thổ Việt Nam đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh cho các Bộ ngành và địa phương đảm bảo tiết kiệm, thống nhất trong việc khai thác, sử dụng ảnh viễn thám giữa các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương.

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật về viễn thám đáp ứng các nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia của các bộ, ngành và địa phương (Triển khai dự án “Tăng cường năng lực giám sát tài nguyên môi trường cho Cục Viễn thám quốc gia tại số 79 Văn Tiến Dũng”; Dự án “Thiết lập và triển khai Hệ thống thông tin địa lý về Tính dễ tổn thương do biến đổi khí hậu, Đánh giá rủi ro và Giám sát môi trường cho Việt Nam dựa trên Công nghệ viễn thám” do chính phủ Italia tài trợ thông qua Bộ chuyển đổi sinh thái Italia; Dự án Xây dựng trạm dò tìm, tiếp nhận dữ liệu và Trung tâm xử lý dữ liệu ảnh vệ tinh thuộc khuôn khổ hợp tác ASEAN - Ấn Độ).

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án “Giám sát tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám” phục vụ công tác quản lý nhà nước của các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tăng cường năng lực quản lý viễn thám theo quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

4. Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu triển khai năm 2023

Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chương trình hành động, gồm:

- Phụ lục 01: Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật ngành tài nguyên và môi trường xây dựng năm 2023.

- Phụ lục 02: Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 01/NQ/CP năm 2023.

- Phụ lục 03: Chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Lãnh đạo Bộ theo lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Chương trình công tác năm 2023 của đơn vị nhằm cụ thể hoá, cập nhật thường xuyên các nhiệm vụ phát sinh và có kế hoạch triển khai hiệu quả từng nhiệm vụ trong Chương trình hành động này, trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cán bộ đầu mối, ban hành trước ngày 25 tháng 01 năm 2023 và gửi về Bộ qua Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính để theo dõi đôn đốc.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về chất lượng và tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình này; chủ động xử lý, phối hợp xử lý theo thẩm quyền, hoặc đề xuất với Bộ xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

c) Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động hàng quý trước ngày 15 của tháng cuối quý gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính để phục vụ Bộ trưởng tham dự các phiên họp Chính phủ.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trên cơ sở kế hoạch, chương trình hành động của địa phương và Chương trình hành động này, xây dựng Chương trình công tác năm 2023 của ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương; lựa chọn một số nội dung, chủ đề, mô hình để đề xuất với Ủy ban các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí ngân sách địa phương thực hiện và báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Tăng cường công tác truyền thông, trao đổi, học tập kinh nghiệm của các địa phương để phát huy, nhân rộng các mô hình tốt về quản lý tài nguyên và môi trường; chủ động tham mưu với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các giải pháp đột phá trong công tác nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động hàng quý trước ngày 15 của tháng cuối quý, trong đó lưu ý kết quả thực hiện các chỉ

tiêu, nhiệm vụ và các mô hình điểm gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch-Tài chính để tổng hợp.

d) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và của Bộ gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15 tháng 11 năm 2023 để tổng hợp.

4. Vụ Thi đua và Khen thưởng và tuyên truyền phối hợp Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, Báo Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền về nội dung và kết quả thực hiện Chương trình hành động này.

5. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ định kỳ 6 tháng/lần tổ chức Hội nghị của Bộ trưởng với Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường theo từng nội dung chuyên đề; tiếp tục hoàn thiện phần mềm tra cứu nhanh văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường đáp ứng nhu cầu tra cứu của các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp và người dân.

6. Giao Tổ Công tác được thành lập theo Quyết định số 2016/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2016 có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình hành động này.

7. Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp định kỳ kết quả thực hiện Chương trình này, báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định./.

Phụ lục số 01

CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2023 (Vụ Pháp chế đề xuất)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị cho ý kiến	Thời gian Trình Chính phủ

2. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA BỘ NĂM 2023 (Vụ pháp chế đề xuất)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị thẩm định	Tiến độ, thời gian		
				Đăng tải lấy ý kiến	Gửi thẩm định	Trình Bộ trưởng
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
II	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
....						

Phụ lục số 02**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2023***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

STT	Tên đề án	Cấp trình		Thời gian trình	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
		Chính phủ	TTgCP		Chủ trì	Phối hợp	
I. Lĩnh vực Đất đai							
1	Luật đất đai	x		3/2023	Tổng cục Quản lý Đất đai	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	
II. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước							
2	Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)	x		01/2023	Cục Quản lý Tài nguyên nước	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	
3	Xây dựng Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.		x	10/2023	Cục Quản lý Tài nguyên nước	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	
4	Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Hương thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	10/2023	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	Cục Quản lý Tài nguyên nước và các đơn vị liên quan	
III. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản							
5	Luật Địa chất và Khoáng sản	x		10/2023	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	
6	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các		x	6/2023	Tổng cục Địa	Đơn vị liên quan	

STT	Tên đề án	Cấp trình		Thời gian trình	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
		Chính phủ	TTgCP		Chủ trì	Phối hợp	
	nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản				chất và Khoáng sản Việt Nam		
IV. Lĩnh vực môi trường							
7	Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành môi trường đến năm 2030		x	11/2023	Tổng cục Môi trường	Đơn vị liên quan	
8	Kế hoạch hành động quốc gia về thực hiện kinh tế tuần hoàn		x	11/2023	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường	Đơn vị liên quan	
V. Lĩnh vực Khí tượng thủy văn							
9	Nghị định thay thế Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.	x		11/2023	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Đơn vị liên quan	
VI. Lĩnh vực Biến đổi khí hậu							
10	Quyết định ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.		x	10/2023	Cục Biến đổi khí hậu	Đơn vị liên quan	
11	Đề án tổ chức Phiên họp lần thứ 8 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước.		x	05/2023	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Quản lý tài nguyên nước và Đơn vị liên quan	
12	Quyết định ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).		x	11/2023	Cục Biến đổi khí hậu	Đơn vị liên quan	

STT	Tên đề án	Cấp trình		Thời gian trình	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
		Chính phủ	TTgCP		Chủ trì	Phối hợp	
13	Đề án tổ chức Phiên họp lần thứ 8 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam -Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước.		x	5/2023	Cục Biến đổi khí hậu	Đơn vị liên quan	

Phụ lục số 3
CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số /BTNMT-KHTC ngày tháng năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023 Quốc hội giao	Mục tiêu phấn đấu của Chính phủ	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	95	95	TCMT
2	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	92	92	TCMT

2. CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH LĨNH VỰC NĂM 2023

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến	%	90	Cục QLTTN